

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Bc**

Bản án số: 64/2022/HSST

Ngày 05 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến

Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Đức, ông Lê Bắc Hải, bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2022/HSST-QĐ ngày 02 tháng 03 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn A, sinh ngày 01/01/1976 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản NH, xã NT, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lò Văn A1 (đã chết) và bà Lò Thị A2; có vợ là Lò Thị A3 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn B, sinh ngày 20/6/1978 tại huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản X, xã NL, huyện T, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 2/12; Giới tính: Nam; Dân tộc Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lương Văn B1 và bà Lò Thị B2; có vợ là Lương Thị C và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân:

Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (*đã được xóa án tích*); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B:* Ông Đèo Văn Hải
- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lường Thị C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản X, xã NL, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 Bt ngày 14/11/2021, tổ công tác Công an huyện S phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã NT, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện Lường Văn B (trú tại bản X, xã NL, huyện T) điều khiển xe mô tô BKS 26B2 - 281.11 chở Lò Văn A (trú tại bản NH, xã NT, huyện S) đi từ hướng trung tâm xã NT ra hướng đi bản Mòn, xã NT, huyện S có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện Lò Văn A đang cầm 01 phích nước vỏ nhựa màu vàng trắng bên trong có 06 túi nilon chứa các viên nén hình tròn màu hồng (*A, B khai nhận là hồng phiến mua về bán kiếm lời*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn A và Lường Văn B, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của Lường Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade BKS 26B2-281.11 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; Tạm giữ của Lò Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Hồi 14 giờ 30 ngày 15/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định: số viên nén màu hồng trong 06 túi nilon là 1044 viên có tổng khối lượng 108,55 gam; lấy mỗi túi 05 viên, tổng khối lượng 3,12 gam làm mẫu trung cầu giám định; ký hiệu từ XI đến X6.

Kết luận giám định số 1769 ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ X1 đến X6 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là X1= 0,52 gam; X2=0,52 gam; X3=0,52 gam; X4=0,52 gam; X5=0,52 gam; X6=0,52 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 108,55 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra Lò Văn A, Lường Văn B khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 12/11/2021, Lò Văn A đang làm nương tại bản NH, xã NT, huyện S thì gặp bạn là Lường Văn B. A rủ B cùng góp tiền đi mua ma túy về bán kiếm lời, lãi bán được sẽ chia mỗi người một nửa; B đồng ý và đưa 5.000.000 đồng cho A góp tiền mua ma túy, A hẹn khi nào đi mua ma túy sẽ gọi cho B.

Khoảng 09 giờ ngày 14/11/2021, A gọi điện hẹn B đến nhà cùng đi mua ma túy. B điều khiển xe máy BKS 28B2-281.11 đi từ nhà tại bản X, xã NL, huyện T đến nhà A. Tại đây, A và B thống nhất sẽ đến bản Y, xã CS, huyện S tìm mua ma túy (*Do Lò Văn A nghe các đối tượng nghiện không quen biết nói vào khu vực trên sẽ có người bán ma túy*). B điều khiển xe máy chở A đến bản Y (A mang theo 5.000.000 đồng). Tại đây, A và B gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Qua nói chuyện, A, B biết người đàn ông hiện đang có 06 túi hồng phiến, bán giá 2.000.000 đồng/01 túi. A nhất trí mua số ma túy trên và nói sẽ trả trước 5.000.000 đồng, số tiền còn lại A hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả sau đồng thời A nói tên, địa chỉ cho người đàn ông bán ma túy biết, người đàn ông nhất trí.

Do sợ bị Cơ quan công an phát hiện nên A, B bảo người đàn ông mang hộ ma túy đến khu vực bản P, xã NT. Người đàn ông nhất trí và cho 06 túi hồng phiến vào trong một phích nhựa màu vàng trắng sau đó điều khiển xe máy đi trước, B điều khiển xe máy chở A đi sau. Khi đến khu vực đoạn rẽ từ bản P về bản NH, người đàn ông để phích nước bên trong chứa ma túy bên vệ đường rồi bỏ đi. A xuống xe cầm phích nước sau đó cùng B tiếp tục đi về nhà, khi đến khu vực bản P, xã NT, huyện S, tỉnh Sơn La thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ: 1044 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 108,55 gam, Lò Văn A và Lường Văn B khai nhận số ma túy trên mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Y, xã CS, huyện S. Ngoài lời khai của bị can không có chứng cứ nào khác để xác minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Tại cáo trạng số 05/CTr-VKS-P1 ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn A, Lường Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn A 20 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn B 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy thu của các bị cáo; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động thu của bị cáo Lò Văn A; trả lại cho chị Lường Thị C 01 chiếc xe mô tô BKS 26B2-281.11 và 01 điện thoại di động thu của bị cáo Lường Văn B.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật; Nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí cho các bị cáo.

- Các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị C xác định chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE, biển kiểm soát 26B2-281.11 bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của chị và bị cáo Lường Văn B; 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo B là điện thoại của cá nhân chị. Việc bị cáo B sử dụng chiếc xe và điện thoại làm phương tiện phạm tội chị không biết; chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ đời sống sinh hoạt của gia đình chị nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe và điện thoại cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện S, Công an tỉnh Sơn La trong quá trình điều tra; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Ngày 14/11/2021, tại khu vực bản P, xã NT, huyện S, tỉnh Sơn La, Lò Văn A, Lường Văn B khi đang trên đường vận chuyển trái phép 108,55 gam Methamphetamine với mục đích mua về bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn A, Lường Văn B lập hồi 16 giờ 10 Bt ngày 14/11/2021 tại bản P, xã NT, huyện S, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ: 04 túi nilon màu X và 02 túi nilon màu hồng, bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng, tất cả được đựng trong ruột chiếc phích nước mà Lò Văn A đang xách ở tay phải (Lò Văn A, Lường Văn B khai là Hồng phiến mua về để bán kiếm lời) cùng một số đồ vật khác có liên quan.

Kết luận giám định số 1769 ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 108,55 gam; loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lò Văn A, Lường Văn B đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B thực hiện hành vi mua bán trái phép 108,55 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Khung hình phạt có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo không có tiền, tài sản cá nhân nào có giá trị, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B là đối tượng sử dụng ma túy, có nhân thân xấu, từng bị xét xử về hành vi liên quan đến chất ma túy (đã được xóa án tích).

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn A có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lò Văn A là người khởi xướng, rủ rê Lương Văn B cùng thực hiện hành vi phạm tội; Lương Văn B tiếp nhận ý chí của A, chủ động góp tiền, chuẩn bị phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cả hai bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cùng trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy, cùng nhau vận chuyển ma túy về để bán kiếm lời. Do đó, xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Các bị cáo Lò Văn A, Lương Văn B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn (108,55 gam Methamphetamine). Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác. Các bị cáo đều đã từng được cải tạo, giáo dục của Nhà nước do thực hiện hành vi phạm tội về ma túy, có đủ nhận thức về sự nguy hiểm, tác hại của ma túy đối với xã hội cũng như quy định của pháp luật xử lý đối với tội phạm về ma túy nhưng vì hám lời các bị cáo cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[7] Đối với các đối tượng khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn A, Lương Văn B, ngoài lời khai của các bị cáo, cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 105,43 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là mặt hàng nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng với 01 chiếc phích nước Rạng Đông.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen thu giữ của Lò Văn A được xác định là phương tiện bị cáo sử dụng phục vụ hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE màu đen, biển kiểm soát 26B2-281.11 được xác định là tài sản chung vợ chồng của bị cáo Lương Văn B và chị Lương Thị C; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi thu giữ của Lương Văn B là tài sản cá nhân của chị C - bị cáo B lấy xe và điện thoại sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, chị C không biết; Chiếc xe là tài sản tài sản duy nhất phục vụ chung cho cả gia đình chị C. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, chị C có đề nghị xin lại chiếc xe và chiếc điện thoại nêu trên, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị C,

trả lại chiếc xe và chiếc điện thoại nêu trên cho chị C.

[9] Về án phí:

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ thì bị cáo Lò Văn A, Lương Văn B là người dân tộc thiểu số ở tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn A, Lương Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn A 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 14/11/2021).

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn B 20 (Hai mươi) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 14/11/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 105,43 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong và 01 (một) chiếc phích đựng nước nhãn hiệu “RẠNG ĐÔNG” có hoa văn hình bông hoa, vỏ nhựa màu vàng - trắng, nắp và tay cầm làm bằng nhựa trắng, phích đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn A.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Lò Văn A (điện thoại được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong).

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị C:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE màu sơn đen - vàng - đồng, xe có biển kiểm soát 26B2-281.11, xe có số khung 3656GY112447; số máy JA36E0590215, xe không có gương chiếu hậu, có 01 gương thời trang bên trái, có 01 chìa khóa xe, phần vỏ nhựa của xe bị xước nhiều chỗ, xe đã qua sử dụng

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI thu giữ của Lương Văn B -

điện thoại được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Bưu điện phát hành còn nguyên niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn A và Lường Văn B.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn A, Lường Văn B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/4/2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến